

KINH GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA Ở RỪNG AMBALA (61) (AMBALALATTHIKÀRÀHULOVAĐA SUTTA)

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

- **Người giảng:** Đức Phật.
- **Đối tượng:** Ràhula (phiên âm La-hầu-la) – Con trai của Thái tử Siddhathha, lúc mới 7 tuổi.
- **Địa điểm:** Rừng Ambala (Am-ba-la) thuộc thành Vương Xá.
- **Kinh liên hệ:** Đại kinh Giáo giới La-hầu-la (62) và Tiểu Kinh Giáo giới La-hầu-la (147)
- **Kinh tương đương trong Trung A-hàm:** Kinh La-vân (14).

Nhận xét: 1) So sánh 2 bản kinh, các tuyến nhân vật và địa điểm hầu như giống nhau. 2) Cũng là vấn đề giáo hóa tôn giả Rahula, nhưng với 3 thời điểm khác nhau và nội dung giáo hóa khác nhau. 3) Theo bản Sớ giải của ngài Buddhaghosa, đức Phật đã giáo hóa Tôn giả Rahula tại rừng Ambala lúc Tôn giả chỉ 7 tuổi, và giáo giới Rahula trong Đại kinh Giáo giới La-hầu-la (62) lúc 18 tuổi, và giáo giới Tôn giả La-hầu-la trong Tiểu kinh Giáo giới La-hầu-la (147), khi ấy Tôn giả đắc Thánh quả A-la-hán.

II. Ý CHÍNH

Đức Phật đã dùng những ẩn dụ để chỉ cho người con (thế tục và trong giáo pháp) là chú tiểu Rahula về sự thấp kém và nguy hiểm của nói dối, cũng như nhấn mạnh tầm quan trọng của sự thường tư duy về những hành động của mình để trở thành một Sa-môn.

III. NỘI DUNG CHI TIẾT

1. Dùng hình ảnh chậu nước để giáo hóa cho sự thấp kém của một người nói láo, không có tầm quý

1.1. Chậu nước còn một ít nước

1.2. Chậu nước không còn nước

1.3. Chậu nước bị lật úp

1.4. Chậu nước bị lật ngược

2. Đức Phật sử dụng hình ảnh con voi

Con voi sử dụng ngà, chân trước, chân sau, đầu, tai, đuôi để chiến đấu, nhưng bảo vệ cái vòi để duy trì sự sống. Nếu con voi sử dụng luôn cái vòi là con voi ấy không biết quý thân mình và đã liều chết...

3. Đức Phật sử dụng tấm gương

Tấm gương để soi thấy hình mình trong đó. Cũng vậy, giáo pháp như tấm gương phải soi hành vi, lời nói, và ý niệm của mình trong đó.

4. Dùng hình ảnh chiếc gương để mở rộng nội dung giảng dạy

Đức Phật mượn hình ảnh chiếc gương soi thân, để dạy chú tiểu Rahula về sự phản tỉnh (soi rọi/ phản chiếu) bản thân về thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp.

- Tự phản tỉnh về thân nghiệp: "Thân nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Một thân nghiệp như vậy, này Rahula, ông/ con nhất định chớ có làm. Này Rahula, nếu sau khi phản tỉnh, ông biết: "Thân nghiệp này ta muốn làm. Thân nghiệp này của ta không có thể đưa đến tự hại, không có thể đưa đến hại người, không có thể đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc". Một thân nghiệp như vậy, này Rahula, con / ông nên làm.

Và cũng với cách quán chiếu (phản tỉnh) nhiều lần như vậy, đối với một thân nghiệp thiện đang làm thì cần phải tiếp tục làm. Và cũng tương tự như vậy, đối với một thân nghiệp sau khi đã làm ... nếu là thiện lành, đưa đến tự lợi, lợi người và lợi cả hai thì phải an trú trong niềm hoan hỷ tự mình tiếp tục tu học ngày đêm trong các thiện pháp.

- Tự phản tỉnh về khẩu nghiệp cũng với 3 (trước, đang và sau).

- Tự phản tỉnh về ý nghiệp cũng với 3 phương diện.

Đây là phần quan trọng được đức Phật giảng giải chi tiết và lập đi lập lại với 3 cách để nhấn mạnh tầm quan trọng của bất thiện nghiệp và thiện nghiệp với thân khẩu và ý.

IV. BÀI HỌC CỦA BÀI KINH

1) Đức Phật đích thân đến giáo hóa Rahula, mặc dù Tôn giả lúc bấy giờ chỉ mới 7 tuổi. Không vì Đức Phật là bậc Đạo sư quá vĩ đại mà giao việc “giáo hóa con con” này cho Tôn giả Sariputta đảm trách hoàn toàn, mặc dù Tôn giả Sariputta là Giáo thọ của Rahula.

2) Dùng hình ảnh rất gần gũi mà trực quan sinh động để giáo hóa.

3) Sử dụng 3 hình ảnh khác nhau (cái chậu, con voi và cái gương soi) để nêu bật tầm quan trọng của một vấn đề.

4) Phân thứ lớp rõ ràng: Thân với 3 cấp độ (đang suy nghĩ, đang làm và đã làm), khẩu cũng tương tự và ý thức cũng vậy.

5) Tóm lại, giáo dục con người là nhiệm vụ hàng đầu trong mọi công việc. Người giáo dục phải có sự hiểu biết sâu sắc tâm lý và trình độ nhận thức để có phương pháp sư phạm thích đáng với lứa tuổi. Đối với một cậu bé 7 tuổi, đức Phật đã thấy được sự nguy hiểm của nói dối, và từ đây, đức Phật đã giáo hóa luôn thân hành và ý hành. Vì ba nghiệp (thân, khẩu và ý nghiệp) luôn hòa quyện trong một thực thể con người. Do đó, bài kinh này có thể được xem là một bài kinh mẫu về sự giáo dục sư phạm của đức Phật.

6) Khi học bài kinh này, chúng ta không nên chỉ dừng lại ở nơi này, mà nên đọc tiếp bài Đại kinh Giáo giới La-hầu-la (62). Qua đó, chúng ta mới thấy đức Phật là nhà giáo dục đại tài. Khi Tôn giả Rahula 18 tuổi, độ tuổi rất dễ dính mắc sắc dục vì sự phát triển của hormon, đức Phật đã khéo léo giáo hóa Tôn giả đúng vào những gì cần giáo hóa. Đây chính là sự khác biệt căn bản và rất lớn giữa Đức Phật với chúng ta.

BBT/TVHS

PDF